

Châu Thành, ngày 14 tháng 11 năm 2017

Số: 350/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố A, Thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy D và anh Nguyễn Trung H.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Nguyễn Trung H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc chị D, anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Chị D được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhật Bảo L sinh ngày 08/9/2015.

Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhật Bảo L mỗi tháng là 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

e) Về án phí HNST: Chị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số 0012599 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Chị D được hoàn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho chị D 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012598 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre;
- UBND xã E;
- Chi cục THADS huyện F;
Bến Tre
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng